

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 11 - 2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh H1

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1992; Nơi ĐHHKTT: Đội 6 T (Thôn T), xã L, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Đội 6 T (Thôn T), xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh H1 vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 01 tháng 03 năm 2019. Quá trình chung sống, anh H1 không quan tâm đến vợ, con, anh thường xuyên chửi, đuổi chị đi, chị nhận thấy tình cảm chị đối với anh H1 không còn nên chị đã về mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2021. Nay chị có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2020, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 trình bày:*

Anh và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn vào tháng 03 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, tháng 8/2021 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như chị H khai ở trên, sau ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản: Anh khai khi cưới bố mẹ anh cho vợ chồng 1,2 cây vàng và 10 triệu đồng tiền mặt, chị H nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con, nên anh để toàn bộ số vàng và tiền nêu trên cho chị H, anh không có yêu cầu gì và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 03 năm 2019, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn, tháng 8/2021 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị H có lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1. Anh Nguyễn Văn H1 cũng có lời khai đồng ý ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị H có yêu cầu ly hôn, anh H1 nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa chị H và anh H1 vắng mặt, anh H1 cũng có lời khai nhất trí để chị H nuôi con. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị H tiếp tục

nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1.
2. Con chung:

Giao chị Vũ Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2020 (hiện con chung đang ở cùng chị H), chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí:

Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002073 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Vũ Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trưc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trưc Ninh;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**